

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2007/QĐ-UBND

Mỹ Tho, ngày 05 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2006/QĐ-UBND ngày 23/5/2006
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc ban hành đơn giá
thuê đất, khung giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giá ngày 26 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Xét Tờ trình số 02/TTr-LS ngày 10/01/2007 của Liên Sở Tài chính - Tài nguyên và Môi trường - Cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi bổ sung Điều 1 của Quyết định số 23/2006/QĐ-UBND ngày 23/5/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc ban hành đơn giá thuê đất, khung giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:

“Điều 1. Ban hành đơn giá thuê đất và khung giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang như sau:

1. Đơn giá thuê đất:

a) Đất sử dụng vào mục đích làm mặt bằng xây dựng cơ sở thuộc ngành sản xuất vật chất, xây dựng và vận tải, đất ở, nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối: đơn giá thuê đất một năm tính bằng 0,5% giá đất theo mục đích sử dụng đất thuê do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hàng năm.

Trường hợp cho thuê đất xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê lại thì giá đất xác định đơn giá thuê đất là đất ở.

b) Đất sử dụng vào mục đích thương mại, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác bao gồm cả các hoạt động trong lĩnh vực bưu điện, ngân hàng: đơn giá đất thuê một

năm tính bằng 0,7% giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành được công bố hàng năm.

c) Đất thuộc đô thị, trung tâm thương mại, dịch vụ, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có khả năng sinh lợi đặc biệt, có lợi thế trong việc sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh, thương mại và dịch vụ thì đơn giá cho thuê có thể cao hơn nhưng tối đa không quá 04 lần đơn giá thuê đất quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này và các sở, ngành có thẩm quyền trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mức giá thuê đất đối với từng dự án cụ thể.

d) Đất một số nơi thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (huyện Tân Phước) đất một số nơi thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn (huyện Gò Công Đông, huyện Gò Công Tây); đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối; đất sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh của dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, lĩnh vực ưu đãi đầu tư: đơn giá thuê đất có thể thấp hơn, nhưng mức thấp nhất bằng 0,5 lần đơn giá thuê đất quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này và các sở, ngành có thẩm quyền trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mức giá thuê đất đối với từng dự án cụ thể.

đ) Đơn giá cho thuê đất trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thuê hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất thuê là đơn giá trúng đấu giá; trong trường hợp này, người nộp tiền thuê đất không được trừ chi phí bồi thường đất, hỗ trợ vào tiền thuê đất phải nộp.

2. Khung giá thuê mặt nước:

a) Dự án sử dụng mặt nước cố định: từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng/km²/năm.

b) Dự án sử dụng mặt nước không cố định: từ 50.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng/km²/năm.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này...

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Trung

